

VỀ CHẤT LƯỢNG SỐ LIỆU QUAN TRẮC HẢI VẤN 5 NĂM (1981 - 1985)

LƯƠNG XUÂN THIỀU
Cục KT điều tra cơ bản

I - KẾT QUẢ QUAN TRẮC BÁO BIỂU HẢI VẤN

1. Thông qua công tác thanh tra và kiểm soát, phúc thăm số liệu quan trắc báo biểu hải văn của các trạm, nhận thấy trong 5 năm (1981 - 1985) so với 5 năm trước (1976 - 1980) chất lượng số liệu các đài phía Bắc, nói chung được duy trì và ổn định hơn.

Ở miền Trung và miền Nam, chất lượng số liệu có tiến bộ, đặc biệt những năm gần đây (1984, 1985) không còn trạm kém (bảng 1).

Bảng 1 - Bảng chất lượng số liệu quan trắc hải văn 5 năm (1981-1985), %

| Số thứ tự | Đài, Trạm | Năm | | | | | Chất lượng T. Bình |
|-----------|-------------------------|------|------|------|------|------|--------------------|
| | | 1981 | 1982 | 1983 | 1984 | 1985 | |
| I | Đài KTTV Quảng Ninh | | | | | | |
| 1 | T. Cô Tô | 97 | 98 | 98 | 93 | 96 | 96 |
| 2 | T. Cửa Ông | 99 | 99 | 100 | 99 | 100 | 99 |
| 3 | T. Bãi Cháy | 99 | 100 | 98 | 96 | 97 | 98 |
| II | Đài KTTV Phú Liên | | | | | | |
| 4 | T. Bạch Long Vĩ | 99 | 99 | 91 | 90 | 95 | 95 |
| 5 | T. Hòn Dấu | 97 | 98 | 96 | 85 | 92 | 94 |
| III | Đài KTTV Nghệ Tĩnh | | | | | | |
| 6 | T. Hòn Ngư | Y | 77 | Y | 88 | 95 | Y |
| IV | Đài KTTV Q. Nam-Đ. Nẵng | | | | | | |
| 7 | T. Sơn Trà | 0 | 79 | Y | 80 | 86 | Y |
| V | Đài Bình Trị Thiên | | | | | | |
| 8 | T. Cồn Cỏ | 89 | 82 | 86 | 86 | 83 | 85 |
| VI | Đài KTTK Thuận Hải | | | | | | |
| 9 | T. Phú Quý | 92 | 94 | 98 | 91 | 89 | 93 |
| VII | Đài KTTV TP Hồ Chí Minh | | | | | | |
| 10 | T. Vũng Tàu | Y | Y | Y | 95 | 96 | Y |
| 11 | T. Côn Đảo | Y | Y | Y | 91 | 92 | Y |
| VIII | Đài KTTV Kiên Giang | | | | | | |
| 12 | T. Phú Quốc | 92 | 97 | 93 | 93 | 93 | 94 |

Chi chú: - Y: chất lượng yếu
0: chưa có số liệu

Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định, phân loại chất lượng báo biểu của các trạm hải văn 5 năm như sau:

— 4 trạm chất lượng báo biểu luôn luôn đạt loại tốt: Cô Tô, Cửa Ông, Bãi Cháy — Đài KTTV Quảng Ninh, Bạch Long Vỹ — Đài KTTV Phù Liễn.

— 3 trạm chất lượng đạt loại khá: Hòn Dấu — Đài KTTV Phù Liễn, Phú Quý — Đài KTTV Thuận Hải, Phú Quốc — Đài KTTV Kiên Giang.

— 1 trạm chất lượng đạt loại trung bình: Cồn Cỏ — Đài KTTV Bình Trị Thiên.

— 4 trạm chất lượng loại yếu: Hòn Ngu — Đài KTTV Nghệ Tĩnh, Sơn Trà — Đài KTTV Quảng Nam — Đà Nẵng, Vũng Tàu và Côn Đảo — Đài KTTV thành phố Hồ Chí Minh.

Hai năm gần đây, đặc biệt năm 1985, 4 trạm Hòn Ngu, Sơn Trà, Côn Đảo, Vũng Tàu có nhiều cố gắng chất lượng đạt từ loại khá trở lên.

II — NHẬN XÉT

1 Mặc dù một số đài, trạm có cố gắng đưa công tác điều tra cơ bản hải văn dần dần vào nề nếp, có hướng phấn đấu tốt, duy trì được chất lượng quan trắc ổn định tốt, làm cơ sở cho công tác phục vụ địa phương, nhưng nhìn chung hoạt động trên toàn mạng lưới hải văn chưa đều.

2. Ở một số trạm, việc chấp hành quy trình, quy phạm quan trắc hải văn ven bờ chưa tốt, do đó, chất lượng quan trắc yếu kéo dài như các trạm Vũng Tàu, Côn Đảo, Sơn Trà, Hòn Ngu.

3. Ở một số đài, chưa bổ sung và huấn luyện quan trắc viên hải văn kịp thời cho các trạm, làm ảnh hưởng đến chất lượng quan trắc báo biểu.

4. Các công trình hải văn không được tu sửa, xây dựng kịp thời.

Nhiều năm nay, không nhập và sản xuất máy và trang thiết bị cho công tác điều tra cơ bản hải văn.

III — MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Các đài, trạm KTHV cần định kỳ tổ chức học tập lại các quy trình kỹ thuật và quy phạm quan trắc hải văn ven bờ. Rút kinh nghiệm kịp thời qua các bản nhận xét chuyên môn của Cục KTĐTCB gửi cho các đài nhằm không ngừng nâng cao chất lượng điều tra cơ bản hải văn trong năm 1986 và các năm sau.

2. Các đài cần quan tâm và có biện pháp tích cực nhất, kiểm tra đôn đốc công tác điều tra cơ bản hải văn hơn nữa, tu sửa các công trình hải văn và chấp hành tốt quy phạm quan trắc hải văn./.